

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
BÁNH TRUNG THU**

THÔNG TIN TỔ CHỨC CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức cá nhân: Đỗ Hồng Việt - Cơ sở Thu Hiền

Địa chỉ: Xóm Phạm Hồng Thái - Xã Hồng Vân - TP. Hà Nội

Điện thoại: 0984 231 368

Năm 2025

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Mã số hộ kinh doanh: 0104355085

Đăng ký lần đầu, ngày 25 tháng 12 năm 2009

Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 13 tháng 08 năm 2025

1. Tên hộ kinh doanh:

Tên hộ kinh doanh viết bằng tiếng Việt: HỘ KINH DOANH ĐỖ HỒNG VIỆT - CƠ SỞ THU HIỀN

2. Trụ sở của hộ kinh doanh: Số 39, Xóm Phạm Hồng Thái, Xã Hồng Vân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984231368

Fax:

Thư điện tử:

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn thực phẩm (Chi tiết: bán buôn bánh, mứt, kẹo, bánh các loại)	4632
2	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo (Chi tiết: Sản xuất bánh, mứt, kẹo, bánh các loại)	1073 (Chính)
3	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: bán lẻ bánh, mứt, kẹo, bánh các loại)	4722
4	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
5	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
6	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: dạy thêm ngoài nhà trường trừ chương trình giáo dục Tiểu học)	8559

4. Vốn kinh doanh:

Vốn kinh doanh (Bằng số): 200.000.000 đồng

Vốn kinh doanh (Bằng chữ): Hai trăm triệu đồng.

5. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh: Cá nhân

6. Thông tin về chủ hộ kinh doanh:

Họ và tên: ĐỖ HỒNG VIỆT

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 16/12/1971 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 001071051391

Nơi thường trú: THƯỢNG HIỀN, Xã Hồng Vân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Nơi ở hiện tại: Số 39, Xóm Phạm Hồng Thái, Xã Hồng Vân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam



TRƯỞNG PHÒNG

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG Đ
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 14 -08- 2025

SỐ CHỨNG THỰC: 10401.....QUYỀN SỐ 2.SCT/BS

TRƯỞNG PHÒNG
Lý Thu Doan



CÔNG CHỨNG VIÊN
Đỗ Văn Đạt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 06/2025 - CSTH/CBSP

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **ĐỖ HỒNG VIỆT – CƠ SỞ THU HIỀN**

Địa chỉ hộ kinh doanh: Số 39, Xóm Phạm Hồng Thái, Xã Hồng Vân, thành phố Hà Nội.

Điện thoại : 0984 231 368

Mã số hộ kinh doanh : 0104355085, do UBND huyện Thường Tín cấp đăng ký lần đầu ngày 25/12/2009, UBND xã Hồng Vân đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 13/08/2025.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **BÁNH NƯỚNG NHÂN SÀU RIÊNG**

2. Thành phần: Bột mì, đường kính, nhân Sầu riêng, bơ, dầu thực vật, trứng, hạt dưa, vừng, bột nở INS500(ii), axit Sorbic(INS200), Potassium Sorbate (INS202), nước sạch.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 02 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đặt trong khay PET chuyên dụng và đóng gói trong túi PE, PP bên trong có gói hút ẩm chuyên dùng đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

- Quy cách đóng gói /khay/ túi :50g, 100g, 150g 200g, 250g, 300g, 350g, 400g, 450g, 500g hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT của Bộ Y tế quy định tối đa ô nhiễm vi sinh vật và hóa học trong thực phẩm

- QCVN 8-1:2011/BYT quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

- VBHN 02/VBHN-BYT do Bộ Y tế ban hành hướng dẫn quản lý phụ gia thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Đỗ Hồng Việt

MẪU NHÃN SẢN PHẨM

BÁNH NƯỚNG NHÂN SẦU RIÊNG

- **Thành phần:** Bột mì, đường kính , nhân sầu riềng , bơ, dầu thực vật , trứng , hạt dưa , vừng, bột nở INS500(ii), axit Sorbic (INS200) , Potassium Sorbate (INS202) , nước sạch.

- **Hướng dẫn sử dụng :** Sản phẩm dùng ăn liền .

- **Bảo quản:** Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời

-**Ngày sản xuất :** xem trên bao bì sản phẩm

-**Hạn sử dụng:** xem trên bao bì sản phẩm

-**Khối lượng :** in trên bao bì sản phẩm

Số TCB: Số: 06/2025- Csth/CBSP

Tên tổ chức cá nhân: ĐỖ HỒNG VIỆT – CƠ SỞ THU HIỀN

Địa chỉ : Số 39, Xóm Phạm Hồng Thái , Xã Hồng Vân , thành phố Hà Nội.

Điện thoại : 0984 231 368

Xuất xứ Việt Nam

Lưu ý : Bên trong gói bánh có gói hút ẩm Oxy , không được ăn.



Mã số/ Code: DV142110526/07

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

- Tên Khách hàng/** : ĐỖ HỒNG VIỆT - CƠ SỞ THU HIỀN
Customer's Name
- Địa chỉ/** : Số 39, Xóm Phạm Hồng Thái, Xã Hồng Vân, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam
Address
- Tên mẫu thử/** : BÁNH NƯỚNG NHÂN SÀU RIÊNG
Name of Sample
- Mô tả mẫu/** : Mẫu đựng trong túi kín. Khối lượng: 200g/cái. Số lượng: 02 cái
Sample Description
- Ngày nhận mẫu/** : 11/08/2025
Date sample received
- Thời gian lưu mẫu/** : Không có mẫu lưu
Sample retention time
- Ngày thử nghiệm/** : 11/08/2025-26/08/2025
Date of test
- Ngày trả kết quả/** : 26/08/2025
Date of issue

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	Cảm quan (Màu sắc, trạng thái, mùi vị)	-	Sản phẩm có vỏ màu vàng, không bị cháy, nhân bánh sầu riêng nhuyễn. Mùi, vị đặc trưng cho sản phẩm, không có mùi vị lạ	VNT.H.03.V.42
2	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2) *	µg/kg	KPH (LOD = 1,2)	VNT.H.03.Fo.78 (2021) (Ref. AOAC 994.08)
3	Aflatoxin B1 *	µg/kg	KPH (LOD = 1,2)	VNT.H.03.Fo.78 (2021) (Ref. AOAC 994.08)
4	Ochratoxin A (OTA) *	µg/kg	KPH (LOD = 0,5)	VNT.H.03.Fo.79 (2021)
5	Trị số peroxit	meq/Kg	KPH (LOD = 0,1)	VNT.H.03.Fo.359
6	Trị số acid	mgKOH/g	0,49	TCVN 12940:2020 TCVN 12941:2020
7	Tro không tan trong acid HCl	g/100g	< LOQ = 0,1	TCVN 4071: 2009
8	Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD = 0,025)	TCVN 10912:2015

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimecerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Lifestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



Mã số/ Code: DV142110526/07

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
9	Tổng số vi sinh vật hiếu khí *	CFU/g	3,0 x 10 ¹	TCVN 4884-1:2015
10	Tổng số nấm mốc *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 8275-2:2010
11	<i>E. coli</i> *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 7924-2:2008
12	<i>Staphylococci dương tính với coagulase</i> *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 4830-1:2005

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR



THS. TRỊNH CÔNG SƠN



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.